

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 75/2019/DS-ST
Ngày : 21-11-2019
V/V “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hải.

Ông Lê Quốc Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 147/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXDS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (ngân hàng). Địa chỉ: 16 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lữ Thanh H, Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T, Chi nhánh tỉnh Long An (văn bản ngày 19/8/2019, có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn N. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2019 và quá trình giải quyết vụ ông Lữ Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Chính sách xã Hội Việt Nam (Ngân hàng) ký hợp đồng vay vốn với bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn N, mục đích vay sinh viên học tập với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 23/10/2008 bà V vay là 4.000.000 đồng.

- Ngày 12/3/2009 bà V vay là 4.000.000 đồng.

- Ngày 23/11/2009 bà V vay là 4.300.000 đồng.

- Ngày 09/04/2010 bà V vay là 4.300.000 đồng.

Tổng cộng vốn vay là 16.600.000 đồng, lãi suất cho vay 0,5%/ tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay trong hạn, hạn thanh toán ngày 20/9/2015. Ngân hàng gia hạn cho bà V, ông N 01 năm đến ngày 20/9/2016 chuyển nợ quá hạn. Đến nay bà V, ông N chưa thanh toán cho Ngân hàng 16.600.000 đồng vốn vay và lãi trong hạn 9.903.726 đồng, lãi quá hạn là 929.902 đồng (tính đến ngày 21/11/2019). Tổng cộng là 27.433.628 đồng.

Đến nay hợp đồng vay đến hạn nhưng bà V, ông N không trả vốn vay nên Ngân hàng yêu cầu bà V, ông N phải có trách nhiệm liên đới thanh toán 27.433.628 đồng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với lãi suất phát sinh sau ngày 21/11/2019 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi ông N, bà V trả xong nợ trên cho ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị V là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/10/2019 ông Nguyễn Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông xác định bà V có vay và nợ ngân hàng số tiền vốn vay là 16.600.000 đồng, lãi trong hạn 9.813.675 đồng, lãi quá hạn là 902.887 đồng (tính đến ngày 18/10/2019), tổng cộng là 27.316.562 đồng là đúng.

Nay mẹ ông và ông chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng tiền vốn vay là 16.600.000 đồng. Vì từ năm 2010 đến năm 2011 ông vẫn còn đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Ngân hàng không cho ông vay tiền tiếp để trang trải việc học, làm cho ông lâm vào hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến việc học của ông, nên học lực của ông đạt mức trung bình, dẫn đến việc ông kiếm việc làm khó khăn, nay ông chỉ đồng ý trả vốn vay và không đồng ý trả lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng. Hai tháng đầu ông trả mỗi tháng 4.000.000 đồng, hai tháng sau mỗi tháng trả 4.300.000 đồng.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện T (ngân hàng) khởi kiện bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn N, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà V, ông N vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu, bà V, ông N phải liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tổng cộng là 27.433.628 đồng.

Bà V, ông N đồng ý trả vốn vay cho Ngân hàng, không đồng ý trả lãi trong hạn, lãi quá hạn theo yêu cầu của Ngân hàng. Ông N nại lý do Ngân hàng không cho ông vay khoản vay của năm học 2010- 2011 làm cho việc học của ông bị ảnh hưởng, dẫn đến học lực của ông chỉ đạt mức trung bình khi ông xin việc làm khó khăn là không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông N, việc xin trả vốn của ông N không được Ngân hàng chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc ông N, bà V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tổng cộng là 27.433.628 đồng theo quy định tại Điều 288, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi suất phát sinh sau ngày 21/11/2019 tiếp tục được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi bà V, ông N trả xong nợ trên cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Bà V, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện Châu Thành (Ngân hàng) về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng 16.600.000 đồng vốn, lãi trong hạn 9.903.726 đồng, lãi quá hạn là 929.902 đồng (tính đến ngày 21/11/2019). Tổng cộng là 27.433.628 đồng.

Lãi phát sinh sau ngày 21/11/2019 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay cho đến khi ông N và bà V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu phí dân sự sơ thẩm.

Bà V, ông N phải liên đới nộp 1.371.681 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí